**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN PQ**
TỈNH KIÊN GIANG
****

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 44/2017/DS-ST**
Ngày 02-11-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PQ, TỈNH KIÊN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Trương Văn Kiệt**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Ông Nguyễn Phước Lộc**

**2. Ông Dương Tấn Đấu**

***- Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Hồng Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PQ, tỉnh Kiên Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** **Ông Lê Minh Dũng** - Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 130/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2017, về tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017, quyết định hoãn phiên tòa số: 99/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017, thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 15/2017/TB-TAH ngày 17-10-2017 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (tên thường gọi Nguyễn Phạm Thùy T)**

Địa chỉ: Ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh A, huyện VT, thành phồ Cần Thơ.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 25-7-2016: **Anh Lại Hùng A, sinh năm 1979** (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Nguyễn Trung N, phường An B, thành phố Rạch Giá - Kiên Giang

**2. Đồng bị đơn: Anh Nguyễn Bá T', sinh năm 1978 (vắng mặt)**

**Chị Nguyễn Thị Tiểu N, sinh năm 1976 (vắng mặt)**

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn DĐ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 30-5-2016 nguyên đơn trình bày:** Ngày 13-5-2013 chị T cho vợ chồng anh T' vay số tiền 100.000.000 đồng; Ngày 06-8-2013 cho vay 65.000.000 đồng; Ngày 14-8-2013 cho vay 85.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 250.000.000 đồng, các khoản vay với mức lãi suất 2%/tháng. Thời hạn vay 03 tháng, hết hạn trả nợ chị T yêu cầu vợ chồng anh T' trả nợ nhưng vợ chồng anh T' khất nợ nhiều lần.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Bá T' trả số tiền vay 250.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 12-8-2016 ông Lại Hùng A trình bày: Việc vay nợ giữa chị T với vợ chồng anh T' có lập biên nhận ngày 15-9-2014, vợ chồng anh T' cam kết trả hết nợ nhưng không thực hiện. Nay chị T yêu cầu vợ chồng anh T' trả lại số tiền vay 250.000.000 đồng và trả lãi vay theo quy định của Ngân hàng từ ngày 15-9-2014 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17-10-2017 ông Hùng A không yêu cầu vợ chồng anh T' trả lãi vay, chỉ yêu cầu trả lại tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng.

*Anh Nguyễn Bá T', chị Nguyễn Thị Tiểu N là đồng bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lời trình bày trong vụ án.*

**Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa như sau:**

**Về thủ tục tố tụng:** Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và những người tham dự phiên tòa đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ, văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về quan điểm giải quyết vụ án:**

Đề nghị HĐXX buộc vợ chồng anh Nguyễn Bá T', chị Nguyễn Thị Tiểu N trả số tiền 250.000.000 đồng cho chị T, phần lãi không yêu cầu để nghị miễn xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]- Về tố tụng:** Ngày 13-7-2016 Tòa án nhân dân huyện KL thụ lý vụ án, đến ngày 23-5-2017 chuyển vụ án theo quyết định số 29/2017/QĐ-CVA, xác định bị đơn đang cư trú tại PQ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PQ. Tại đơn xác nhận nơi cư trú của bị đơn ngày 12-4-2017 và biên bản xác minh ngày 20-10-2017 Công an thị trấn DĐ, huyện PQ xác nhận anh Nguyễn Bá T', chị Nguyễn Thị Tiểu N trú tại địa chỉ khu phố 1, thị trấn DĐ, huyện PQ. Ngày 26-6-2017 Tòa án nhân dân huyện PQ thụ lý vụ án, ngày 05-7-2017 anh T' trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập lần thứ nhất nhưng anh T', chị N vắng mặt không rõ lý do, nay không rõ địa chỉ.

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 6, nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định anh T', chị N cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án nhân dân huyện PQ tiếp tục giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

Anh Lại Hùng A làm đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt, các bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do. HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

**[2]- Về nội dung vụ án:** Xét yêu cầu khởi kiện của chị T thấy rằng, chị T xác định có cho vợ chồng anh T' vay 03 lần tiền tổng cộng 250.000.000 đồng, tại thời điểm cho vay không làm biên nhận nợ đến ngày 15-9-2014 mới viết biên nhận nợ thể hiện tổng số tiền vay. Căn cứ biên nhận vay tiền (BL 03) thể hiện vợ chồng anh T' có vay của chị T số tiền trên, bên vay và bên cho vay đều ký xác nhận nợ. Như vậy, việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng T' trả nợ vay là có căn cứ để xem xét.

Tại biên nhận vay tiền không nêu thời hạn vay, chị T xác định chỉ cho vay trong hạn 03 tháng, có thỏa thuận lãi vay 2%/tháng. Nhưng từ ngày vay đến nay vợ chồng anh T' chỉ đóng lãi được 22.000.000 đồng rồi không tiếp tục trả lãi, hết hạn vay không thanh toán nợ gốc là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, buộc vợ chồng anh T' trả cho chị T số tiền vay 250.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Theo đơn kiện chị T có yêu cầu vợ chồng anh T' trả lãi vay, tuy nhiên tại đơn xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của chị T rút lại yêu cầu tính lãi. Việc rút lại yêu cầu tính lãi là có lợi cho vợ chồng anh T' và phù hợp với quy định của pháp luật, HĐXX miễn xét.

Từ những nhận định nêu trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, buộc vợ chồng anh Nguyễn Bá T', chị Nguyễn Thị Tiểu N trả cho chị Nguyễn Thị T (Nguyễn Phạm Thùy T) số tiền 250.000.000 là phù hợp.

Đồng bị đơn anh Nguyễn Bá T', chị Nguyễn Thị Tiểu N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, không có lời khai để HĐXX xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**[3]- Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T khởi kiện được Tòa chấp nhận nên không phải chịu án phí. Chị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng, theo biên lai thu số 0001389 ngày 13-7-2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KL. Anh Nguyễn Bá T', chị Nguyễn Thị Tiểu N phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PQ.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 146 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1-** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

**2-** Buộc anh Nguyễn Bá T' cùng vợ là chị Nguyễn Thị Tiểu N trả cho chị Nguyễn Thị T (Nguyễn Phạm Thùy T) số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng)

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**3- Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.250.000 đồng (sáu triệu, hai trăm năm mười nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001389 ngày 13-7-2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KL. Anh Nguyễn Bá T', chị Nguyễn Thị Tiểu N phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 12.500.000 đồng (mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PQ.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**** Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh Kiên Giang;*
*- VKSND huyện PQ;*
*- T.H.A DS huyện PQ;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**Trương Văn Kiệt**